

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên Hương

2. Ông Nguyễn Minh Tuân

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1142/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Minh C, sinh năm 1979

Địa chỉ: 130/20 Đường N, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Phi H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 130/20 Đường N, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Minh C và ông Ngô Phi H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Cao Minh O, sinh ngày 25/01/2010 và Ngô Cao Việt G, sinh ngày 02/8/2011. Ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi con là 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Cao Thị Minh C nộp, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0037513 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh. Ông Ngô Phi H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

(đã ký)

Trần Thanh Vân